

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 3 năm 2023

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Diệu;

2. Ông Nguyễn Gia Khải.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia
phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh
Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 261/2022/TLST-HNGĐ ngày
08 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số 20/2023/QĐXX-ST ngày 08/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi cư
trú: Số nhà X, đường N, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Hiện đang
chấp hành án tại đội X, Trại giam X, huyện T, thành phố Hải Phòng.

(chị H có mặt, anh L có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên
đơn chị Nguyễn Thị H có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn L tự nguyện tìm hiểu và đăng
kết hôn ngày 03/6/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái
Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã Q và lao động tự do. Quá trình
chung sống đến tháng 4/2021 giữa 02 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân
là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống và không có tiếng nói
chung, anh L nghiện ma túy và bị bắt vào tháng 4/2021, vợ chồng đã ly thân từ đó
đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt
được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là cháu Nguyễn Thành L1, sinh ngày 23/01/2021, hiện đang ở cùng bố mẹ đẻ anh L. Ly hôn, chị đề nghị xin được nuôi con chung, chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị H làm nghề lao động tự do, thu nhập 1 tháng là 8.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt của anh Nguyễn Văn L thể hiện:* Về quá trình, điều kiện kết hôn, như chị Nguyễn Thị H trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Q và lao động tự do. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, đến tháng 5/2021 anh đi chấp hành án tại đội X, Trại giam X, huyện T, thành phố Hải Phòng, vợ chồng ly thân từ đó. Nay chị H có đơn xin ly hôn thì anh L đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thành L1, sinh ngày 23/01/2021, hiện đang ở cùng bố mẹ anh tại xã Q, huyện Quỳnh Phụ. Ly hôn, anh L đề nghị xin được nuôi con chung và nhờ bố mẹ anh nuôi cháu Long đến khi anh chấp hành án xong, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản xác minh với cơ sở Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình thể hiện:*

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q vào ngày 03/6/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại xã Q và lao động tự do. Quá trình chung sống vợ chồng chị H và anh L có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn cơ sở thôn không nắm được. Tháng 4/2021 anh L bị bắt về tội liên quan đến ma túy, hiện anh L đang chấp hành án tại đội X, Trại giam X, huyện T, thành phố Hải Phòng. Nay chị H có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Vợ chồng chị H, anh L có 01 con chung là Nguyễn Thành L1, sinh ngày 23/01/2021, ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Cơ sở thôn không nắm rõ.

- *Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã Q, huyện Quỳnh Phụ nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa

vụ án ra xét xử cho bị đơn. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung và địa chỉ của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị H, anh L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 03/6/2020 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Q, huyện Quỳnh Phụ và lao động tự do. Quá trình chung sống đến tháng 4/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh L bị bắt vào tháng 4/2021, vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay không hỏi han, chia sẻ với nhau. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, mặc dù biết được việc chị H đề nghị ly hôn nhưng anh L cũng nhất trí ly hôn. Điều này chứng tỏ anh L không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị được ly hôn anh L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L có 01 con chung là Nguyễn Thành L1, sinh ngày 23/01/2021. Ly hôn chị H, anh L đều đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy nguyện vọng nuôi con chung của chị H, anh L là hoàn toàn chính đáng, tuy nhiên anh L đang chấp hành án không có điều kiện nuôi dưỡng con chung, cháu Long dưới 36 tháng tuổi. Do đó, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất của con chung, Hội đồng xét xử cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh L phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thành L1, sinh ngày 23/01/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị H không yêu cầu anh L phải

góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo Biên lai thu số 0004891 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/3/2023). Anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Doanh

